

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v: “Tranh chấp về hôn nhân
gia đình ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải.

Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 448/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2025 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Thị Ngọc Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà 287, tổ 09, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thành Ngh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 09, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Trương Thị Ngọc Đ có mặt, anh Nguyễn Thành Ngh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Ngh sau thời gian quen biết, tìm hiểu thì tổ chức đám cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85/BSKH, ngày 18/10/2005.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Ngh không còn quan tâm, chăm sóc cho gia đình, không lo làm ăn mà thường xuyên đi uống rượu. Từ đó, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Đến khoảng tháng 3/2022, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có hàn gắn lại tình cảm.

Nay chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ngh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thành Ph, sinh ngày 06/8/2005. Hiện nay, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Ngh Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ngh nhưng anh Ngh không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Trương Thị Ngọc Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Thành Ngh có địa chỉ tại Tổ 09, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Thành Ngh vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến vụ án và không trình bày ý kiến của anh về quan hệ hôn nhân. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Thành Ngh nhưng anh Ngh vẫn vắng mặt

không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Ngh là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Chị Đ và anh Ngh kết hôn với nhau vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của chị Đ thì thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Ng không còn quan tâm, chăm sóc cho gia đình, không lo làm ăn mà thường xuyên đi uống rượu. Từ đó, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Đến khoảng tháng 3/2022, chị Đ và anh Ngh đã không còn chung sống với nhau. Trong thời gian, không còn chung sống với nhau thì giữa chị Đ và anh Ngh không có hàn gắn tình cảm.

Mặt khác, đối với anh Ngh trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Ngh không có văn bản ý kiến trình bày về vấn đề chị Đ yêu cầu ly hôn và cũng vắng mặt trong tất cả các buổi hoà giải và xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Đ yêu cầu ly hôn với anh Ngh là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thành Ph, sinh ngày 06/8/2005. Hiện nay, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hiện nay, con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị Đ trình bày không có nợ chung và cũng không có ai nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình. Anh Ngh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ngọc Đ. Chị Trương Thị Ngọc Đ được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ngh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thành Ph, sinh ngày 06/8/2005. Hiện nay, con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003546 ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Trương Thị Ngọc Đ đã nộp xong tiền án phí.

Anh Nguyễn Thành Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Chị Trương Thị Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành Ngh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Huế

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm